

KHÔNG GIAN NGHỆ THUẬT TRONG TIỂU THUYẾT GIẢ BÌNH AO

Đỗ Thu Thủy

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học Huế

Email: dothuy.dhkh@gmail.com

TÓM TẮT

Giả Bình Ao là nhà văn hiện đại Trung Quốc với rất nhiều tiểu thuyết nổi tiếng như: Cuộc tình, Phế đô, Hoài niệm sói, Nôn nóng... Các kiểu không gian nghệ thuật trong tiểu thuyết của ông không chỉ là thành phần tạo nên hình tượng nghệ thuật trong chỉnh thể của nó mà còn bộc lộ quan niệm nghệ thuật về hiện thực và con người của nhà văn. Ông đã đưa người đọc vào một thế giới vừa quen vừa lạ, vừa thực vừa hư. Đó là sự kết hợp không gian một cách nhuần nhuyễn, thống nhất đã giúp cho nhà văn chuyển tải trọn vẹn nội dung, tư tưởng của mình vào trong tác phẩm. Không gian nghệ thuật được nhà văn biến hóa linh hoạt, nhịp nhàng tạo nên phong cách đặc sắc, độc đáo của Giả Bình Ao. Sự thành công trong việc tạo ra những mảng không gian nghệ thuật đặc biệt, thể hiện được những bí ẩn trong chiều sâu cuộc sống của con người đã thực sự lôi cuốn được độc giả. Điều đó đã tạo cho tiểu thuyết của Giả Bình Ao trở thành những tác phẩm văn học tuyệt vời được mọi người trân trọng đón nhận.

Từ khóa: Giả Bình Ao, Không gian nghệ thuật, Trung Quốc.

Không gian nghệ thuật là hình thức bên trong của hình tượng nghệ thuật, thể hiện tính chỉnh thể của nó. Không gian nghệ thuật gắn với nghệ thuật về không gian nên mang tính chủ quan. Ngoài không gian vật thể còn có không gian tâm tưởng, không gian huyền thoại, kỳ ảo... Không gian nghệ thuật là một hình thức tồn tại của thế giới nghệ thuật, là mô hình thế giới độc lập có tính chủ quan và mang ý nghĩa tượng trưng của tác giả. Không gian không đơn thuần là mang ý nghĩa khách quan mà nó còn là không gian được quan niệm, được gán cho một ý nghĩa nhất định. Trong tiểu thuyết của nhà văn Giả Bình Ao (Trung Quốc) các kiểu không gian nghệ thuật luôn được tác giả chú ý miêu tả một cách độc đáo, mới lạ và tạo được dấu ấn về cá tính riêng của mình trong tác phẩm.

1. Không gian văn hóa vùng miền

Không gian hiện thực là những mảnh ghép của không gian nghệ thuật, đó là nơi hiện hữu và tồn tại của nhân vật trong tác phẩm. Không gian hiện thực trong tiểu thuyết của Giả Bình Ao rất đặc biệt, vừa hư lại vừa thực. Bằng tài năng điêu luyện của mình nhà văn đã thổi hồn vào không gian của cuộc sống thực tại trong tác phẩm để làm nên một bức tranh văn hóa vùng miền đa sắc và đa cảm giác.

Đó là thành phố Tây Kinh và những hoạt động của mỗi cá nhân trong cái thành phố thời mở cửa này (*Phế đô*). Ở đây không chỉ có sự chuyển biến của xã hội mà còn có những nơi hẻo lánh, những quá khứ xa xưa của thành phố Tây Kinh mà sau này con người không thể nhìn thấy, không bắt gặp ở đâu trong cái thành phố chuyển mình theo kinh tế thị trường. Không gian là khoảng không lưu giữ, định vị sự tồn tại của con người, sự vật. Không gian thực sự tồn tại hoàn toàn khách quan với ý thức con người: “Tây Kinh là cố đô của mười hai triều đại, văn hóa lắng đọng sâu dày, vừa là vốn liếng, vừa là gánh nặng, tư duy của dân chúng và cán bộ, các tầng lớp có xu hướng bảo thủ”[3,15]. Không gian trong tác phẩm văn học còn gọi là không gian nghệ thuật, nó thuộc về cấu trúc nội tại của tác phẩm văn học góp phần xây dựng hình tượng trong tác phẩm văn học. Nhiều không gian mở thành một đặc trưng song hành khi ta nhắc tới nhân vật. Không gian là sự tương tác của nhân vật với thế giới. Giả Bình Ao sử dụng không gian như một yếu tố nghệ thuật để khắc họa nhân vật.

Không gian trong tiểu thuyết của Giả Bình Ao còn là không gian thực sống của nhân vật: những khu tập thể, đường phố, căn phòng, không gian phòng học, thư viện, không gian tràn ngập bóng tối quấn quanh trong những hành lang dài. Kết thúc tác phẩm, có không gian trên chuyến tàu. Không gian tâm lý thể hiện qua sự đồng cảm của con người, với con người sự nhận biết thế giới của những cá nhân. Xen vào đó là không gian âm nhạc, tạo chiều sâu tâm lý, tâm trạng của nhân vật được biểu hiện sâu sắc hơn: “Lúc này liền nghe tiếng dạo nhạc réo rất xa xa vọng tới, mỗi lúc một to dần... Đây là loại nhạc đám ma được cải biên từ làn điệu tiếng khóc phách chặm của Tàn Xoang, Trang Chi Diệp nói: nhạc điệu này hay quá!”[3,127]. Không gian âm nhạc trong tiểu thuyết Giả Bình Ao, thứ âm nhạc đã đưa họ vào một thế giới khác, êm dịu nhưng đầy bí ẩn chỉ có họ mới biết cách tìm vào. Các nhân vật trong tiểu thuyết của Giả Bình Ao luôn bị bó hẹp trong một khoảng không gian tù túng, chật hẹp của xã hội tựa như ngôi nhà, quán rượu hay như cái ngõ cụt: “Quán rượu lại vắng vẻ, chỉ có Trang Chi Diệp và một ông già ngồi ở góc tường... trong quán rượu nhỏ như thế này. Trang Chi Diệp thường gặp những vị giáo sư quen biết hoặc những học giả của Quán văn sử đầy tài năng học vấn. Họ ăn vận giản dị chất phác, dáng dấp hiền lành, bọn trẻ vô công rồi nghề say rượu thường khinh thường họ, cứ tưởng họ là công nhân về hưu, hay cán bộ trung cấp của các cơ quan đã lui về tuyến hai, giành giật cái ghế của họ, chen họ sang một bên khi xếp hàng mua thức ăn”[3,126].

Đó còn là những khoảng không gian thiếu sức sống, bị bỏ quên giữa dòng đời ồn ào, náo nhiệt. Con người hiện đại cũng bị lãng quên người khác như thế, và cuối cùng số phận của họ cũng như cái tượng chim không tâm hồn, bất động trong ngôi nhà ấy mà thôi. Không gian hiện thực còn được tác giả miêu tả từ xa đến gần, từ không gian rộng lớn bao la đến không gian nhỏ hẹp, không gian căn nhà thật nhỏ nhưng cuộc sống của họ vẫn diễn ra bình thường. Trái ngược với cảnh lộng lẫy xa hoa nhưng trong tâm hồn luôn phải giằng xé, luôn có chỗ cho những tính toán, mưu toan. Không gian ấy, có lúc được tác giả miêu tả hết sức yên bình, thanh thản và đẹp biết chừng nào khi niềm vui khuất lấp đi nỗi buồn và ánh trăng đang chứng giám cho tình yêu của họ. Không gian ấy vội vã nhưng cũng lãng mạn biết bao: “Trang Chi Diệp ngó qua khe cửa nhìn vào buồng mẹ vợ, thấy bà già đang ngủ, liền khe khẽ khép cánh cửa, rồi bước vào

phòng sách trước, Đường Uyển Nhi cũng rón rén bước theo luôn, cửa phòng sách từ từ đóng lại...”[3,348]. Không gian làm cho con người từ nỗi buồn chuyển thành niềm vui, mang hai con người dường như xa lạ đến với nhau. Không gian ấy đã cắt đứt khoảng cách mà hai người đã cố tạo ra, đưa họ lại gần nhau hơn.

Không gian hiện thực trong tác phẩm tác giả được ông miêu tả rất đa dạng, nhiều khía cạnh khác nhau, có sự di chuyển liên tục, hết không gian này đến không gian kia, hết rộng lại hẹp, không gian dịch chuyển từ gần đến xa rồi ngược lại...nhà văn lúc này giống như nhà quay phim, chuyển ống kính của mình về mọi phía rồi thu tóm tất cả sự vật hiện tượng và con người vào trong một lời văn và một hoàn cảnh. Như vậy không gian hiện thực trong *Phế đô* được tác giả miêu tả rất đa dạng, muôn hình, muôn vẻ. Chính không gian này đã tạo nên sự nhộn nhịp và sinh động của cuộc sống, con người nơi đây. Tất cả những không gian này tạo nên một thành phố Tây Kinh đa dạng, phức tạp trong sinh hoạt hằng ngày. Đây chính là không gian của xã hội Trung Quốc thu nhỏ.

Nhà văn Giả Bình Ao đã dùng phương pháp tư duy và hình thức biểu hiện của dân tộc Trung Quốc để miêu tả một cách trữ tình cảm giác sinh tồn của con người hiện đại ở Trung Quốc, khắc họa nỗi đau đớn và lột xác của linh hồn dân tộc trong sự chuyển hóa từ truyền thống sang hiện đại. Ngay trong *Nôn nóng*, mọi chuyện đều xảy ra ở hai bên bờ sông Châu, nơi con nước cũng chảy xiết cũng “nôn nóng” như tâm trạng những người dân Trung Hoa trong thời kỳ mở cửa. Sông Châu theo miêu tả của nhà văn khác hẳn với các dòng sông khác, quái lạ không thể nắm bắt, trong xanh và hung dữ, tàn bạo. “Là dòng sông nôn nóng không yên nhất của cả Trung Quốc. Chuyện này chẳng khác nào khí thế âm âm tràn qua hang, vượt qua khe với những tiếng gầm thét sung sướng, bi thương, hùng tráng, long trời dậy đất của nó, chỉ vì một điều: nó còn quá trẻ”[2,14]. Sông Châu chảy qua mặt đất Thương Châu là chặng đường tất yếu, chảy tự do thoải mái, chảy theo ý muốn, chảy bằng tồn tại bản thân, chảy bằng kinh nghiệm bản thân. Cũng như người dân Trung Hoa phải trải qua thời kỳ quá độ để đi lên chủ nghĩa xã hội, kinh tế xã hội ngày càng phát triển. Con người ở đất nước này từ thuở ban sơ lạc bước, nôn nóng, chưa chuẩn bị tâm lý, đến khi rút ra được kinh nghiệm sau những vấp ngã, tiếp thu được kiến thức mới, họ tìm ra lối thoát và tiến thẳng lên phía trước. Trung Quốc từ sau Cách mạng văn hóa với nhiều rối ren, vô chính phủ đã trở nên mạnh mẽ hơn.

Cuộc sống của con người nơi đây gắn liền với sông nước, họ buôn bán, vận chuyển hàng hóa trên sông. Bất chấp mọi nguy hiểm, nhưng người dân vẫn tâm lý ăn may, họ tin vào số phận, kinh nghiệm đi thuyền dù nhiều hay ít, họ vẫn hy vọng mình phát tài, “đội thuyền lại xuất phát, người cũ chết người mới thay, chỉ có điều mang theo nhiều giấy tiền, vừa chèo thuyền vừa thả”[2,85]. Kinh tế thị trường hàng hóa là thời cơ, là thách thức, vấn đề cuộc sống của người dân được giải quyết. Nhưng con sông Châu nơi đây vẫn dòng sông cá tính, nôn nóng và nguy hiểm: “ Từ Bạch trại đến Kinh Tử quan có bốn mươi sáu bãi đá nhỏ, như bãi da bát, bãi da dê, bãi đuôi rồng vàng, bãi đuôi rồng đen, bãi víu tay (...). Thuyền con thoi mười lần đi qua thì năm lần xảy ra tai nạn”[2,82]. Thông qua không gian hiện thực, *Nôn nóng* đã cho người đọc thấy được thực trạng nghèo khó của người nông dân, thực trạng phe phái, dòng tộc của bộ máy chính

quyền các cấp cơ sở với bao nhiêu con người, bao nhiêu cảnh ngộ éo le do những thói xấu xa của xã hội cũ; và không thiếu bọn cường hào hống hách một cách tự giác. Đồng thời, nhà văn còn đề cập đến nhiều vấn đề bức xúc như nhân dân ở cách xa chưa chuẩn bị tâm lý và hành trang kiến thức bước vào thời kỳ mở cửa mà nôn nóng làm giàu bằng cả cách phi pháp.

Không gian trong tiểu thuyết Giả Bình Ao còn gắn liền với hoàn cảnh xuất thân của nhân vật. Nó như báo hiệu cho một cuộc đời đau khổ, hạnh phúc hay phi thường của nhân vật. Trong *Cuộc tình* người đọc bắt gặp một Đông Mai là một cô gái cũng phải chịu nhiều đau khổ, bỏ bỏ đi khi cô còn quá nhỏ. Mẹ đi thêm bước nữa với một người đàn ông nông dân thực thà họ Vương. Cũng từ đó mà Đông Mai chuyển từ họ Hồ qua họ Vương. Tuy nhiên cô cũng không thể xóa được hình ảnh bố đẻ của mình. Khi lớn lên cô vẫn không qua được cửa “thẩm tra chính trị”, sau đó cô phải nhờ ông phó công an phường mới được tuyển vào. Rồi lấy chồng trong thời gian làm cô giáo dân lập. Một người chồng hiền lành, thực thà, thương vợ thương con. Nhưng anh chồng lại mất trong một tai nạn đáng tiếc. Phải chăng cuộc đời cô như vậy là do tiền định, báo hiệu cuộc đời cô độc bất hạnh.

Bên cạnh các nhân vật đó còn các nhân vật mà cuộc đời họ cũng gặp không ít những trắc trở, khổ đau như Hàn Văn, Diệp Tố Cần, Tam Nguyên, mẹ ghê Cảnh Xuyên, mẹ Đông Mai... Họ đều phải chống chọi với hoàn cảnh, chống chọi với bất hạnh để vươn lên mà sống. Qua các sự kiện trong tác phẩm, tác giả đã làm nổi bật tính cách, tâm trạng khác nhau giữa các nhân vật. Không gian sự kiện với các mốc thời gian được kể đã làm nên sự mạch lạc của truyện, môi trường sống của nhân vật và cũng góp phần quan trọng giúp nhà văn đi sâu khai thác khám phá bản chất tính cách của từng nhân vật.

2. Không gian huyền thoại, kỳ ảo

Nếu không gian hiện thực miêu tả đời sống địa lý, vùng miền mà con người sinh sống thì không gian huyền thoại, kỳ ảo miêu tả không gian của những giấc mơ, của những câu chuyện xa xưa được các nhân vật kể lại. Không gian hiện thực bao hàm lên tất cả là sắc thái hiện thực, có vui, buồn, tức giận. Không gian huyền thoại thì đối lập hẳn, nó gồm sắc thái kì, kì ảo. Không gian huyền thoại là không gian pha lẫn thực và hư. Người đọc có cảm giác mình đặt chân đến một miền đất vừa hư vừa thực, có tính biểu tượng. Không gian huyền thoại không nhất thiết phải là những không gian kỳ bí như trong thần thoại mà có thể là thiên đường, địa ngục hay bất cứ miền đất xa lạ nào mà nó có trong cuộc sống của chúng ta.

Trong sáng tác của Giả Bình Ao, nói chung nhà văn luôn sử dụng yếu tố huyền thoại để tạo cho tác phẩm một sự hấp dẫn và bên cạnh đó tạo hiệu quả nghệ thuật cao nhất cho tác phẩm bởi vì thông qua không gian huyền thoại, con người thể hiện những khát khao, mong ước của bản thân. Đây chính là tiềm thức trong mỗi người.

Giấc mơ là biểu hiện của những rung động và những dự vọng vô thức. Trong hiện thực cuộc sống, khi ham muốn của những con người không được đáp ứng nó tạo sự ức chế thần kinh. Cái kỳ ảo trong tiểu thuyết của Giả Bình Ao không chừng mực như một thủ pháp mà trở thành

một nhân quan nhuần nhị bao trùm. Nhân vật của ông tự do đi về, hành động trong những không gian giấc mộng mà lý trí cùng những logic vật chất không thể can thiệp, lí giải. Bước chân vào ranh giới của tiềm thức, vô thức sâu kín (với phương Đông là khái niệm tâm linh) cũng đồng nghĩa với trở về ngọn nguồn, điểm xuất phát của cái đã có và sẽ được phóng chiếu thành toàn bộ “thế giới quan” bao quanh con người. Sự hủy diệt, cái chết, cái phi lí của tồn tại...những vấn đề thực tiễn làm đau đầu các nhà tư tưởng qua các thời kỳ, thật giản dị lại xuất phát từ bản thể tâm linh sâu thẳm từ chính con người. Giả Bình Ao đã miêu tả trong tác phẩm: Không gian tâm linh – thế giới của những giấc mơ và tưởng tượng không biên giới; không gian thực - ảo đan xen, không gian rộng – hẹp tương phối. Chúng kết hợp với nhau tạo thành mê cung trong tiểu thuyết.

Các nhân vật luôn di chuyển từ không gian thực sang không gian ảo, từ lúc tỉnh vào lúc mơ. Không gian ảo đầu tiên được tác giả khắc họa trong tác phẩm là không gian giấc mơ của mẹ vợ Trang Chi Điệp (*Phế đố*), mơ cũng là một dạng thức của không gian huyền thoại. Ranh giới giữa không gian thực và ảo là một “cánh cửa”. Họ cứ sống trong cảm giác thực – hư, xuất – nhập giữa hai thế giới để tìm lại tình yêu, bản ngã của bản thân mình. Không gian trong tác phẩm của Giả Bình Ao tràn ngập bóng tối và quần quanh trong những ngôi nhà, có văn thơ, câu đố “về đến nhà Song Nhân Phủ, bà già liền sai con rể lấy dao khoét hết vết bóng trên cánh cửa. Trang Chi Điệp chẳng biết khoét bằng cách nào, bà già liền bảo – anh đứng ở đây, anh là danh nhân, hòa khí lớn, kẻ nào cũng sợ anh, anh cho tôi bạo dạn để tôi khoét”[3,32] hay “lúc ấy người đi trên phố thưa vắng, song bà già lại bảo người đồng nghịt không thể chen nổi, bà ta chỉ vào một chỗ rồi bảo, ba người kia gầy quá, nằm ở đó nhìn thấy toàn xương sống”[3,32]. Ngoài ra còn hàng loạt chi tiết nghệ thuật kỳ lạ được nhà văn tạo ra đôi khi khiến người đọc lạc vào vô số mê cung: Mạnh Vân Phòng có khả năng xem tướng số, mẹ Trang Chi Điệp có thể nói chuyện với ma, nhìn thấy ma vào ban đêm. Không gian chiếc quan tài cũng mang màu sắc huyền ảo. Chiếc quan tài trở thành tâm điểm kết nối, khơi gợi những ký ức của con người, là một biểu tượng của sự chết chóc, cái chết luôn cận kề và con người luôn sống trong sự lo lắng. Tính kỳ ảo trong những không gian mà Giả Bình Ao tạo ra mang màu sắc phi lý rõ rệt. Các nhân vật luôn di chuyển từ không gian thực sang không gian ảo, từ lúc tỉnh vào những giấc mơ. Ranh giới giữa hai không gian thực - ảo là “một cánh cửa”- cánh cửa chỉ dành riêng cho một người vào: đối với mẹ vợ Trang Chi Điệp cánh cửa đó là quan tài mà chỉ bà mới thấy và nói chuyện với ma một nửa của thế giới bên kia. Sự tồn tại của chiếc quan tài là một điều phi lý, bất khả tri đối với nhân vật. Họ cứ sống trong cảm giác thực – hư, xuất – nhập giữa hai thế giới để tìm lại tình yêu, lý tưởng và bản ngã của mình.

Đôi khi những nhân vật trong tiểu thuyết của Giả Bình Ao, họ bị giăng co trong cảm giác lấp lửng không biết mình đang ở đâu trong thế giới thực - ảo lẫn lộn này. Không gian trong tiểu thuyết Giả Bình Ao là nơi tác giả tìm thấy những mảnh vỡ của con người, nơi con người bỏ quên bản thể giữa một không gian vô định, thời gian vô hướng, nơi các huyền thoại giá trị bị lật đổ và niềm tin không còn khả năng cứu rỗi linh hồn. “Đêm ấy, Trang Chi Điệp không tài nào chợp mắt nổi, dường như trong lơ mơ, anh cảm thấy khắp nhà chỗ nào cũng có chân người đi, đi

với đủ các kiểu, những vết chân ấy chi chít trên nền nhà, ở chung quanh tường và trên nền nhà, tạo thành một bức tranh”[4,33]. Một thế giới thực ảo chứa nhiều thế giới,... là thế giới hư cấu nào đó mà cũng chính là thế giới của chúng ta: tin là có ma thì có ma, tin vào tướng số thì tướng số sẽ đúng, ảo hay thực, thực hay ảo là cách của mỗi người tự cảm nhận khi bước vào tiểu thuyết của Giả Bình Áo. Không gian trong tiểu thuyết là không gian lưỡng tính: có thực, có ảo, có tâm lý song lại phi tâm lý, có văn chương, có câu đối... Con người trong không gian ấy cứ thoát ẩn thoát hiện, xuất nhập để khám phá thế giới, tìm lại niềm khao khát yêu thương, ý nghĩa đích thực của cuộc sống, và hơn hết họ muốn tìm lại chính mình trong mê cung nội tâm ấy. Những yếu tố huyền ảo được nhà văn sử dụng như một dạng nghệ thuật để chuyển tải thông tin và lý giải những ẩn ức của đời thường. Không gian huyền ảo trong những giấc mơ đẹp, mơ hồ, kỳ ảo và dường như chúng không tồn tại trong đời sống hiện thực. Đó là những giấc mơ của giấc mơ và hoàn toàn thuộc về thế giới huyền ảo. Trong giấc mơ của nhân vật, những không gian huyền ảo hiện ra dưới nhiều màu sắc khác nhau. Đó thường là những nơi xa lạ, khó xác định huyền hoặc, đầy tính ngẫu hứng, là đảo vắng, sa mạc hoang vu, là những nơi mà nhân vật không biết đó là thiên đường hay địa ngục.

Tiểu thuyết *Cuộc tình* cũng chứa đựng nhiều yếu tố kỳ ảo tạo nên không gian chiều sâu tâm tưởng với những linh cảm những điềm báo bùa vẩy con người. Không gian kỳ ảo luôn sâu vào mọi ngõ ngách của đời sống và tâm hồn nhân vật. Đó là không gian rừng núi âm u, hiểm hóc nhưng đầy kỳ bí. Đây chính là cái nền để Giả Bình Áo phản ánh hành trình ấy có khi là sự vật lộn giữa đói khát, nghèo nàn và lạc hậu của người dân vùng núi. Hay giấc mơ của Hồ Phương luôn kéo anh về với quá khứ, về với những tháng ngày hạnh phúc bên Giang Lam và hình ảnh của Giang Lam luôn tạo một ấn cảm trong anh. Sự chấp chờn của cơn mơ đã đưa anh thoát khỏi cuộc sống gia đình ngột ngạt mà thường ngày anh phải đối diện với nó để chìm vào một miền không gian tĩnh lặng, hạnh phúc của tình yêu đích thực, hạnh phúc của lứa đôi, nơi đó chỉ có riêng anh và Giang Lam.

Bên cạnh đó, trong tiểu thuyết của Giả Bình Áo, người đọc còn thấy xuất hiện những con vật biết nói và có cảm xúc như con người. Đó là con chó của Hồ Phương có thể nói được tiếng nói của con người, nó cảnh báo một không gian nguy hiểm khi chủ nó đi qua trong một lần mưa tuyết rất lớn...

Như vậy, không gian huyền thoại, kỳ ảo trong tiểu thuyết của Giả Bình Áo là không gian nghệ thuật mà trong đó thể hiện được những chuyện kể, những truyền thuyết xa xưa, những giấc mơ của nhân vật, những điều kỳ dị nhất, siêu thực nhất, đặc biệt nhất! Ngoài ra không gian kỳ ảo có một sức ám ảnh không nhỏ tới người tiếp nhận. Rồi thời gian sẽ tiếp tục sàng lọc để giữ lại những tác phẩm có giá trị nghệ thuật đích thực để tạo nên một sức sống mạnh mẽ cho tiểu thuyết đương đại Trung Quốc.

3. Không gian tâm tưởng

Không gian tâm lý tâm tưởng là không gian tưởng tượng, đó là những cái đã qua mà người ta nhớ lại. Nó xuất hiện bên trong nhân vật, trong tâm trạng của người kể chuyện. Đó là

không gian mà khi đứng ở thì hiện tại nhân vật quay ngược tìm lại trong ký ức những gì mình đã trải qua. Nó là chất keo dính quá khứ và hiện tại, các chiều không gian bị kéo căng, co giãn, dồn nén. Ký ức như một thước phim quay chậm lần lượt hiện ra trong tâm trí của các nhân vật.

Không gian tâm tưởng trong tiểu thuyết của Giả Bình Ao xuất phát từ những vùng không gian cảm quan chủ quan của nhân vật. Nó đưa nhân vật đi từ trạng thái này sang trạng thái khác, tạo sự sinh động và cũng chính nhân vật tự chiêm ngưỡng chính mình, tự nhìn lại bản thân mình. Trạng thái nhân vật có thể là vui, có thể là buồn, giận hờn, oán trách... được thể hiện một cách tự nhiên nhất. Nhà văn Giả Bình Ao ở đây không điều khiển và cố gắng kiểm soát nhân vật, ông để nhân vật tự do trong không gian tâm tưởng, nhân vật tự phát triển hoàn thiện nhân cách.

Ví như trong *Nôn nóng*, không gian được nhà văn miêu tả qua những từ ngữ như “nghĩ thầm”, “mơ thấy”, “lo lắng”, “thắc mắc”... để thể hiện tâm tư tình cảm của mỗi cá thể nhất định. Hay trong *Phế đô*, nhà văn luôn tinh tế, nhạy cảm trong từng biến đổi của đời sống xã hội cũng như luôn đi sâu khám phá những rung động dù là nhỏ nhất trong tâm hồn con người. Hầu hết các nhân vật của ông đều được thể hiện chủ yếu bằng không gian tâm tưởng của tiềm thức. Đó là không gian của nỗi đau, niềm hạnh phúc, là sự hồi tưởng, là sự cảm xúc biến đổi trải dài trong dòng ý thức của nhân vật. Cùng với dòng chảy của thời gian không gian tâm tưởng đang trôi chảy trong tâm tưởng của Giả Bình Ao và những gì đang xảy ra xung quanh khiến ông không bỏ qua và luôn lặng lẽ suy nghĩ, chiêm nghiệm bằng cách riêng của mình.

Không gian tâm tưởng bên trong còn là không gian của đời sống tinh thần, đời sống nội tâm của sự hãi và ước vọng. Trong *Phế đô*, tác giả đã vận dụng “kỹ thuật dòng chảy ý thức” để tạo nên một không gian tâm trạng đa chiều. Giả Bình Ao đã sử dụng kỹ thuật này để xây dựng tâm trạng nhân vật. Tâm trạng ấy được phát triển theo chiều hồi ức, ký ức, liên tưởng của bản thân. Vì vậy, không gian tâm trạng ở đây sống động và phức tạp. Ngay trong *Nôn nóng*, tác giả đã chiếm lĩnh không gian bằng những hình ảnh tái hiện được trạng thái cảm xúc trong tâm hồn con người. Một không gian tâm tưởng gắn liền với niềm ký ức tương tượng của nhân vật. Đồng thời còn đi sâu vào thế giới nội tâm để khơi gợi xúc cảm tinh tế nhất của ảo giác và trí tưởng tượng. Từ đó nhân vật bộc lộ cảm xúc, tính cách, suy nghĩ, những khát khao trần trở, suy tư, dẫn dắt trong cuộc sống. Tất cả những điều đó phải chăng là sự bộc lộ của một tâm hồn đầy biến động trong một xã hội hỗn loạn.

Ngay trong lời kể của nhân vật Giang Lam (*Cuộc tình*), người đọc hình dung ra một không gian tình yêu hạnh phúc xen lẫn đau thương mất mát. Những hồi ức về Hồ Phương được kể với một giọng hoài niệm, nhớ và đau. Gắn với tình yêu đó là không gian ngôi nhà của Giang Lam, không gian ở cầu Nhi Câu khi đoàn văn công đến diễn xuất, không gian ở đỉnh núi Phụng Hoàng. Ngôi nhà Giang Lam là nơi hai người gặp gỡ đầu tiên và cũng tại nơi này lần đầu tiên cô cảm nhận được nhịp đập thổn thức của con tim, cảm thấy hạnh phúc khi được ở bên Hồ Phương. Không gian của những kỷ niệm thi nhau hiện về trong ký ức của Giang Lam, từ không gian này đến không gian khác cứ từ từ được mở ra.

Dù là hai yếu tố độc lập với sự xây dựng độc đáo khác nhau nhưng trong tác phẩm của Giả Bình Ao cũng như trong văn bản nghệ thuật, không gian và thời gian nghệ thuật luôn đi đôi với nhau, chuyển hóa cho nhau để cùng thể hiện cấu trúc nội tại và quan niệm của tác giả. Không gian và thời gian là những thành tố cốt lõi của tiểu thuyết không thể thiếu được trong yếu tố văn bản.

4. Không gian đồng hiện

Không gian đồng hiện là toàn bộ cấu trúc không gian giống như những bức tranh, những thước phim tách rời, chấp vá, sắp xếp lộn xộn, chồng chéo lên nhau, và nó phải có đầy đủ ba tính chất cơ bản về màu sắc, ánh sáng và âm thanh. Đồng thời phải tạo ra được “khoảng trống” để độc giả tự chiêm nghiệm.

Trong *Nôn nóng* hay *Phế đô*, các kiểu không gian hiện thực - kỳ ảo – tâm tưởng được đan cài vào nhau. Cách miêu tả không gian theo hình thức này thể hiện cái nhìn của nhà văn về một thế giới hiện thực với sự hỗn độn của nó. Với cách viết này tác giả tạo cho tác phẩm một mật độ dày về không gian. Sự đan cài ấy thể hiện ngay trong chính không gian của tác phẩm. Muốn rõ được điều này, chúng ta phải thâm nhập vào thế giới nhân vật và người kể chuyện. Tạo dựng không gian như thế nào phụ thuộc vào dòng tâm lý, ý thức của người kể chuyện và xúc cảm của nhân vật. Câu chuyện kể có thể ở quá khứ, hoặc ở trong hiện tại hay trong dòng tâm tưởng của nhân vật. Tuy nhiên, không gian hiện tại vẫn là phong nền chính. Ví như trong tiểu thuyết *Nôn nóng*, nhân vật đang ở không gian hiện thực, không gian chính của cuộc sống đời thường nhưng tác giả lại để cho nhân vật của mình lật lại quá khứ, lồng ghép trong không gian kỳ ảo, không gian tâm tưởng. Chính cảm thức không gian bị phá vỡ nên nhân vật trong tiểu thuyết này sống trong cuộc đời của mình mà như lạc vào cuộc đời của một kẻ khác. Tồn tại trong thế giới thực mà như đang tồn tại trong không gian phi thực. Không gian quá khứ hội tụ trong không gian và không gian hiện thực như gọi lại quá khứ. Ở đây không gian hiện thực, kỳ ảo, tâm tưởng cộng hưởng vào nhau. Cái thực, cái hư, hiện tại và quá khứ bị xé nhỏ và phát tán, tạo nên một sự vỡ vụn và lộn xộn; nó tạo nên sự đặc sắc về không gian nhưng vẫn thống nhất về nội dung nghệ thuật. Ở *Phế đô*, chi tiết nổi bật được Ngưu Nguyệt Thanh nấu bằng chính con chim bồ câu đưa thư cho Trang Chi Diệp mua tặng người tình Đường Uyển Nhi dọn ra thết đãi họ chính là đỉnh điểm của một cách trả thù rất thâm thúy và cay độc theo kiểu Trung Quốc nói riêng và Phương Đông nói chung. Tương tự như mẹ Cám đã đem mắm cô Tấm ra thết đãi Hoàng tử trong truyện *Tấm Cám* của Việt Nam. Cùng với cái chết của Chung Duy Hiền, bức thư của Uyển Nhi gửi cho Trang Chi Diệp qua con chim bồ câu mà Liễu Nguyệt đọc được, hành động lấy que sắt nung đỏ dí vào âm hộ Đường Uyển Nhi của người chồng cũ ở Đồng Quan... thì nổi bật là một chi tiết khá đắt trong *Phế đô*.

Nhà văn Giả Bình Ao “rất không muốn cứ phải nghe nhưng chuyện dông dài suy bụng ta ra bụng người, ám chỉ ông ngày, bà nợ”[2,12]. Nhà văn viết rất thực nhưng cũng huyền ảo một cách ly kỳ, không ám chỉ ai, nhưng lại nêu được thực trạng xã hội Trung Quốc lúc bấy giờ.

Nhà văn mượn những hình ảnh của những kiểu “anh hùng dân gian” để gửi gắm tâm tư tình cảm của mình vào mong muốn thay đổi tốt đẹp cho đất nước mình.

Ngay chính những không gian đan cài nhau ấy lại tạo nên một bức tranh đa sắc màu cho thiên nhiên Trung Quốc. Từ không gian sông nước, đến không gian làng xã, không gian phố thị, rồi lại không gian núi rừng... Các không gian với những bối cảnh riêng rời rạc, nhưng lại được Giả Bình Ao sắp xếp miêu tả xen kẽ nhau tạo nên nhiều tầng lớp không gian. Không gian đồng hiện trở nên đối lập như Châu Thành (*Nôn nóng*) và nông thôn, không gian buôn bán với không gian thu hoạch vụ mùa. Khi đến Châu Thành, cái gì đối với Kim Cầu cũng mới lạ, con người nơi đây tất bật, văn minh hơn. Khung cảnh nhộn nhịp, cách ăn mặc của con người nơi đây theo một của thời đại khác với Bất Tĩnh Vương – nơi anh sinh ra và lớn lên khá nhiều. Trong cùng một thời gian, nhà văn còn miêu tả đan xen nhiều khung cảnh tạo không khí của sự hối hả, nhộn nhịp của người dân trong quá trình làm ăn sinh sống. Người này nói người kia ra khơi mong được phát tài: “Thuyền Kim Cầu đi đi về về trên sông Châu, thu hút nhiều trai trẻ, mặt sông nhộn nhịp đêm ngày”[2,12]. Khung cảnh nhộn nhịp trên sông là thế, nhưng đất liền cũng không kém phần sôi động với không gian của mùa gặt hái: “Trên sân phơi rộn rã trong làng Tiên Du Xuyên, các gia đình đang hì hục đập lúa(...). Dàn đập lúa đặt khắp nơi, nâng lên hạ xuống tấp nập nhộn nhịp”[2,106]. Không khí lao động khẩn trương, con người hăng say làm việc, nhưng đời sống của cũng không mấy dư giả. Họ luôn bị chèn ép bởi các quan trên, ý nghĩ còn nông cạn, nôn nóng, hy vọng, hy vọng làm giàu nhưng tâm lý lại chưa sẵn sàng đón nhận sự thay đổi của thời cuộc. Nên đời này qua đời khác, con cháu họ vẫn nghèo, một số khác vì quá nôn nóng, làm ăn bất chính để kiếm lợi cho bản thân. Hay không gian chắp vá, tách rời nhau của thành phố Tây Kinh (*Phế đò*), không gian của thành phố, của nền kinh tế thị trường, đó còn là không gian của căn phòng, không gian ngôi chùa... tất cả đều được tác giả sắp xếp theo một dụng ý nghệ thuật nhất định.

Các kiểu không gian thực - ảo - tâm tưởng xen kẽ, tạo nên những mảnh ghép không gian muôn màu sắc, một bức tranh đa màu sắc nhưng lại thống nhất về nội dung về cuộc sống của người dân bên hai bờ sông Châu. Tuy lấy chất liệu từ hiện thực nhưng nhà văn không bị văn hóa hiện thực cùng những luân lý rườm rà chi phối, bị biến thành nô lệ của hiện thực khô cứng. Nhà văn biết vượt qua nó để tích hợp rất nhiều nguyên mẫu vào nhân vật của mình. Từ đó làm cho nhân vật dưới ngòi bút của Giả Bình Ao vô cùng sống động, vừa hiện thực nhưng vừa mang tính chất kỳ ảo. Cùng với cách khai thác mới mẻ về kiểu không gian này, Giả Bình Ao đã giúp chúng ta nhìn thấy được mặt trái của hiện tượng xã hội. Thấy được bản chất người và một xã hội hiện đại với nhiều mặt tiêu cực “trả hình” của nó.

Với những đóng góp cách tân và sáng tạo trong việc xây dựng nên những mảng không gian nghệ thuật đa chiều sinh động, nhà văn Giả Bình Ao đã bộc lộ rõ quan điểm sáng tác của mình trong tác phẩm. Mỗi kiểu không gian đều mang ý nghĩa và tạo được dấu ấn trong lòng người đọc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Giả Bình Áo (2001), *Cuộc tình*, La Gia Tùng (dịch), NXB Hội nhà văn Hà Nội.
- [2]. Giả Bình Áo (1998), *Nôn nóng*, Vũ Công Hoan (dịch), NXB Văn học.
- [3]. Giả Bình Áo (2005), *Phế đô*, Tập 1, Tập 2, Vũ Công Hoan (dịch), NXB Văn học.
- [4]. Giả Bình Áo (1996), “Tâm sự Giả Bình Áo”, Vũ Công Hoan (dịch), Tạp chí *Tác gia thiên địa*, số 2.
- [5]. Lại Nguyên Ân (2004), *150 thuật ngữ văn học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [6]. M.Bakhtin (1992), *Lý luận và thi pháp tiểu thuyết*, NXB Bộ VH TT và thể thao, Trường viết văn Nguyễn Du, Hà Nội.
- [7]. Trần Thanh Hiệp (1965), *Nhân vật trong tiểu thuyết*, NXB Sáng tạo, Sài Gòn.
- [8]. Lê Huy Tiêu (2004), *Cảm nhận mới về văn hóa và văn học Trung Quốc*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

AESTHETIC SPACE IN NOVELS OF JIA PINGWA

Do Thu Thuy

Department of Literature and Linguistics, Hue University of Sciences

Email : dothuy.dhkh@gmail.com

ABSTRACT

Jia Pingwa is a modern Chinese writer with a lot of famous novels such as Deserted City, Missing Wolves, Turbulence ... The types of aesthetic space in his works are not just components which created artistic images but also revealed his artistic conception of reality and humanity. He takes the reader into a familiar but strange, real but virtual world. That was a spatial combination in a clever and skillful way, so the writer can convey all his contents and thoughts on the works. Aesthetic space was flexibility, rhythmically transformed, by that Jia Pingwa did create his own unique and distinctive style. The success in building special array aesthetic spaces, which showed the mysterious depths of human life, really attracted readers. It made Jia Pingwa's the novel became great works of literature and was respectfully received.

Keywords: *Aesthetic space, China, Jia Pingwa.*